

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Thực hiện Công văn số 2999-CV/BDVTW ngày 18/02/2020 của Ban Dân vận Trung ương về việc báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (*sau đây viết tắt là Chỉ thị 43*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 43

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình chung

Quảng Ngãi là tỉnh duyên hải miền Trung, diện tích tự nhiên 5.152,49 km²; có 13 huyện, thị, thành phố (*05 huyện đồng bằng, 05 huyện miền núi, 1 thị xã, 01 thành phố và 01 huyện đảo*), 173 đơn vị hành chính cấp xã (*148 xã, 17 phường và 08 thị trấn*); dân số 1.304.379 người với 04 dân tộc chính (*Kinh, Hre, Cor, Cadong*), trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 51.324 hộ với 194.369 khẩu, chiếm 14,90% dân số; đồng bào có đạo khoảng 254.000 khẩu, chiếm khoảng 20% dân số toàn tỉnh. Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh diễn ra sôi nổi; an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được quan tâm.... Qua đó, đã tạo sự phấn khởi, tin tưởng của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động, trong đó có các hoạt động nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ tổ chức.

2. Tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tình hình tôn giáo

Trong những năm qua, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền nên tình hình đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn

định; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào tôn giáo chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội, các phong trào thi đua, các hoạt động nhân đạo, từ thiện tại địa phương.

Tính đến cuối năm 2019, toàn tỉnh còn 27.964 hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 7,69%); 26.469 hộ cận nghèo (chiếm tỷ lệ 7,21%). Trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh Quảng Ngãi có 6 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a; 50 xã và 46 thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc ở miền núi và 19 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Toàn tỉnh có 81.771 đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 43

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban đảng Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị 43¹. Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc tuyên truyền và tổ chức quán triệt Chỉ thị số 43²; Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để quán triệt đến ủy viên ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch Hội các huyện, thành phố; đồng thời, ban hành văn bản đề triển khai thực hiện Chỉ thị 43 đến các cấp Hội³. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội đã lồng ghép việc quán triệt nội dung Chỉ thị 43 đến hội viên, đoàn viên và nhân dân tại các buổi sinh hoạt ở cơ sở.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị 43 và quan tâm tạo điều kiện thuận lợi trong các hoạt động nhân đạo của Hội; đồng thời lồng ghép trong các cuộc kiểm tra, giám sát về công tác dân vận. Qua đó, đã kịp thời chỉ đạo khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong các hoạt động nhân đạo của Hội.

III. Kết quả thực hiện Chỉ thị 43

¹ Công văn số 2337-CV/TU ngày 24/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 43.

² Hướng dẫn số 105-HD/BTGTU ngày 13/7/2010 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền và tổ chức quán triệt Chỉ thị số 43.

³ Kế hoạch số 267/KH-CTĐ ngày 09/9/2010 của Hội Chữ thập đỏ tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị 43.

1. Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp đối với công tác nhân đạo và hoạt động của Hội Chữ thập đỏ

1.1. Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng

- Sau khi có Chỉ thị 43 và các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với hoạt động nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ; xác định công tác nhân đạo là một bộ phận trong công tác dân vận của Đảng, là nhiệm vụ của mỗi cấp ủy đảng, của cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về chủ trương của Đảng đối với hoạt động nhân đạo nói chung và công tác Chữ thập đỏ nói riêng.

- Các cấp ủy thường xuyên chỉ đạo chính quyền các cấp theo dõi việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung theo Luật hoạt động Chữ thập đỏ, tạo điều kiện thuận lợi để Hội chữ thập đỏ thực hiện tốt 7 hoạt động được quy định trong Luật; phát huy vai trò của Hội chữ thập đỏ trong tham gia xây dựng chủ trương, chính sách xã hội, tham gia xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chương trình, đề tài, dự án,... vì mục tiêu nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo công tác nhân đạo, từ thiện và hoạt động của Hội Chữ thập đỏ⁴, như: Chỉ đạo đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp, Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2011 – 2016 và 2017 – 2022; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và phát triển tổ chức Hội chữ thập đỏ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội để tạo nguồn bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý cho Đảng, chính quyền ở các cấp; thường xuyên lựa chọn, bố trí cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, tâm huyết tham gia làm công tác Hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; triển khai thực hiện phong trào "*Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*", "*Tháng nhân đạo*"...

- Trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, các cấp ủy đảng xác định rõ nhiệm vụ công tác nhân đạo; chỉ đạo các cấp hội tiến hành 190 lượt kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác

⁴ Công văn số 74-CV/TU ngày 15/11/2010 về việc chỉ đạo đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 11/5/2016 Chỉ thị về lãnh đạo đại hội hội chữ thập đỏ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017 – 2022. Cho chủ trương bổ sung 02 Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh tỉnh (*Thông báo số 671-TB/BTCTU ngày 12/6/2015 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ*)... Các công văn: số 3658-CV/TU ngày 19/01/2015 về việc triển khai phong trào "*Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*" Xuân Ất Mùi – 2015; số 2332-CV/TU ngày 17/11/2017 về việc triển khai phong trào năm 2018 và tổng kết 10 năm phong trào "*Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*"; số 2761-CV/TU ngày 10/5/2018 về việc triển khai tổ chức "*Tháng nhân đạo*" 2018.

nhân đạo. Chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị 43⁵; Ban Dân vận Tỉnh ủy đã phát huy vai trò trong công tác tham mưu cho cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội⁶.

1.2. Trách nhiệm của chính quyền các cấp

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thể chế hoá, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động nhân đạo; chỉ đạo ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện tốt công tác nhân đạo và hoạt động của Hội chữ thập đỏ tại địa phương; thường xuyên theo dõi, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện về kinh phí, biên chế, hỗ trợ vật chất, phương tiện hoạt động cho các cấp Hội thực hiện; quan tâm việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Hội Chữ thập đỏ tỉnh⁷. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp, Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ tỉnh lần thứ VI, VII nhiệm kỳ 2011 – 2016, 2017 - 2022.

- Trên cơ sở Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 Quy định quản lý Nhà nước đối với các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ là cơ quan quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của các Hội theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp chặt chẽ với Hội Chữ thập đỏ tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chính sách nhân đạo; nêu cao trách nhiệm đối với cộng đồng; tích cực tham gia thực hiện công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, trợ giúp người nghèo, chăm sóc sức khoẻ và cứu trợ xã hội tại cộng đồng; tuyên truyền

⁵ CV số 3840-CV/TU ngày 08/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 43; Công văn số 4265-CV/TU ngày 05/3/2020 về báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 43.

⁶ Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành: Công văn số 908-CV/BDVTU ngày 29/01/2015 về triển khai thực hiện phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Ất Mùi – 2015 trên địa bàn tỉnh. Công văn số 722-CV/BDVTU ngày 04/5/2018 về việc trình dự thảo công văn chỉ đạo triển khai "Tháng nhân đạo" năm 2018. Công văn số 1007-CV/BDVTU ngày 22/4/2019 về việc trình văn bản tham mưu chỉ đạo triển khai "Tháng nhân đạo" năm 2019. Tham mưu về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW; Công văn số 1221-CV/BDVTU ngày 02/3/2020 về việc trình văn bản tham mưu chỉ đạo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW. Tham gia góp ý nội dung văn kiện Đại hội Hội Chữ thập đỏ tỉnh lần thứ V, VI, nhiệm kỳ 2011 – 2016 và 2017 – 2022,...

⁷ Hội Chữ thập đỏ tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp trụ sở và cho chủ trương cải tạo, sửa chữa. Đến nay, Hội Chữ thập đỏ tỉnh được phân bổ 11 biên chế và 02 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định 161; các huyện, thị, thành Hội có ít nhất từ 02 cán bộ chuyên trách trở lên, riêng huyện Tư Nghĩa có 01 cán bộ; bộ máy tổ chức Hội ở cơ sở được củng cố, 100% các xã, phường, thị trấn đều là người hoạt động bán chuyên trách hoặc kiêm nhiệm giữ chức danh chủ chốt; có 05/13 đơn vị cấp huyện còn hỗ trợ phụ cấp với mức lương tối thiểu cho chức danh Chủ tịch Hội cấp xã là người hoạt động bán chuyên trách; 08/13 đơn vị cấp huyện không hỗ trợ phụ cấp cho chức danh Chủ tịch Hội cấp xã là người hoạt động bán chuyên trách.

lưu động trước và trong ngày tổ chức hoạt động hiến máu; xây dựng các trang tin, chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, biểu dương người tốt, việc tốt, tập thể tiêu biểu trong việc thực hiện các hoạt động nhân đạo,... tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

2. Về củng cố và phát triển tổ chức; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Chữ thập đỏ

2.1. Về củng cố và phát triển tổ chức

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức Hội ngày càng được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ Hội có phẩm chất, đạo đức, tâm huyết, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác nhân đạo trong tình hình mới. Tính đến cuối năm 2019, cán bộ 03 cấp Hội: **407** người, cấp tỉnh: **13** người (*11 biên chế và 02 hợp đồng theo Nghị định 161*); cấp huyện: **36** người (*28 cán bộ chuyên trách, 08 cán bộ kiêm nhiệm*); cấp xã, phường, thị trấn: **358** người (*184 cán bộ bán chuyên trách, 177 cán bộ kiêm nhiệm*). Tổng số Hội cơ sở: 270 (*xã, phường, thị trấn: 184⁸, trường học: 87, cơ quan khác 9*); tổng số chi Hội là: **1.444**; tổng số hội viên: **30.389** hội viên.

- Hội Chữ thập đỏ các cấp phối hợp với các địa phương, đơn vị trong và ngoài nước tổ chức 220 lớp tập huấn cho trên 30.000 lượt cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh niên xung kích chữ thập đỏ, giáo viên, học sinh và nhân dân về kiến thức phòng ngừa, ứng phó thảm họa; củng cố 03 trung tâm phòng chống thiên tai (Đức Phổ, Sơn Tịnh, Bình Sơn) và 04 trạm cứu hộ khẩn cấp (Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi); điều tra, nắm danh sách đối tượng dễ bị tổn thương, xây dựng bản đồ hiểm họa, xác định điểm dễ bị thiệt hại và điểm sơ tán; chuẩn bị lực lượng và phương tiện sơ cấp cứu; cứu nạn, cứu hộ với phương châm 4 tại chỗ (*chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, cứu trợ tại chỗ*) và thực hiện tốt 3 khâu (*chủ động phòng ngừa; kịp thời ứng phó; phục hồi tái thiết bền vững*).

2.2. Về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội

- Hội Chữ thập đỏ các cấp chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hướng về cơ sở; bám sát nhiệm vụ của địa phương, các chương trình của Hội để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Các cuộc vận động, phong trào thi đua được các cấp Hội triển khai đạt nhiều kết quả thiết thực, thu hút sự tham gia đông đảo các tầng lớp nhân dân và huy động được nguồn lực to lớn trong xã hội với phương châm hành động “*Người người làm việc thiện, nhà nhà làm việc thiện*”, mỗi cấp Hội làm một công trình

⁸ Hiện nay đã sáp nhập còn 173 xã, phường, thị trấn.

nhân đạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong vận động nguồn lực cho hoạt động nhân đạo, như thông qua mạng xã hội facebook để vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài nước hướng về quê hương, giúp đỡ người nghèo và các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Trong 10 năm qua, các cấp Hội đã thực hiện tốt công tác xã hội nhân đạo, hiến máu nhân đạo, phòng ngừa và ứng phó thảm họa, chăm sóc sức khỏe, ...đạt nhiều kết quả tích cực. Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng công trình nhân đạo do Trung ương Hội phát động, các cấp Hội trong tỉnh đã vận động số tiền trên **3,1** tỷ đồng (*Trung ương giao mỗi năm 150 – 200 triệu*). Thông qua phong trào “*Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*”, Hội Chữ thập đỏ đã phối hợp tặng **348.543** suất quà cho nhân dân có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả phong trào “*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*” đã huy động các nguồn lực hỗ trợ cho **174.526** người. Chương trình vận động xây dựng quỹ “*Ngân hàng bò*” được gần **9** tỷ đồng, đã hỗ trợ **843** con bò giống cho các hộ gia đình chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống. Phối hợp với các tổ chức từ thiện, ngành y tế tổ chức khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho **325.676** người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa, ven biển, trị giá trên **39,248** tỷ đồng. Phong trào hiến máu tình nguyện phát triển và lan tỏa sâu rộng trong xã hội thu hút đông đảo người dân tham gia, hiện nay có **74** CLB Hiến máu tình nguyện với **4.130** thành viên; tổng số đơn vị máu nhận được là **100.084** đơn vị, qua đó kịp thời cứu sống nhiều trường hợp nguy cấp. Duy trì hoạt động bếp ăn tình thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, bình quân 01 ngày 120 suất ăn, mỗi suất 10.500 đồng, với tổng số tiền trên **4,6** tỷ đồng và nhân rộng mô hình “*Bếp ăn tình thương*” đến các huyện trong tỉnh.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hiệp Hội Chữ thập đỏ Trăng Lưỡi Liềm đỏ quốc tế, Hội quốc gia và các tổ chức Phi Chính phủ tài trợ nhiều chương trình, dự án để hỗ trợ đồng bào nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa,... trên địa bàn tỉnh, điển hình như: Triển khai các dự án do Hiệp Hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ Quốc tế tài trợ: “*Ứng phó khẩn cấp bệnh tay chân miệng*” tại **04** huyện, số lượng người tham gia trên **1.000** người, với tổng kinh phí hoạt động của dự án trên **930** triệu đồng. “*Phòng chống Sốt rét năm 2013*” tại 2 xã có **1.200** người tham gia, với tổng giá trị trên **370** triệu đồng. Tiếp nhận và cấp phát hàng ngàn chiếc xe lăn và xe lắc; 128 tay giả thông minh đến các đối tượng với tổng số tiền trên **2** tỷ đồng; các tổ chức Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Thụy Sĩ, Pháp, ...đã ủng hộ hàng hoá, đồ dùng thiết yếu, tiền mặt cứu trợ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai trị giá trên **50** tỷ đồng, trong đó xây dựng **385** nhà Chữ thập đỏ trị giá trên **10** tỷ đồng. Dự án do Hội Chữ thập đỏ quốc gia Mỹ tài trợ: “*Giảm thiểu rủi ro thảm họa*

và *Quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng*”, giai đoạn 2010 - 2015, tổng kinh phí hoạt động dự án trên **10,56** tỷ đồng; Dự án "*Giảm thiểu rủi ro thảm họa khu vực đô thị*" và "*Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại Miền Trung, Việt Nam*", tổng kinh phí hoạt động từ năm 2016 đến năm 2019 trên **03** tỷ đồng; Dự án DIPECHO 8, 9 “Nâng cao năng lực cho những cán bộ tham gia giảm thiểu rủi ro thảm họa tại Việt Nam”, giai đoạn 2014 – 2015 do Hiệp Hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Hội Chữ thập đỏ Đức và Hội Chữ Thập đỏ Tây Ban Nha tài trợ. Từ nguồn vốn của Tổ chức cứu trợ trẻ em Việt Nam, Công ty Bảo hiểm TNHH Prudential và kinh phí đối ứng của UBND huyện Bình Sơn với số tiền trên **2** tỷ đồng đối với Dự án “*Nâng cao năng lực phòng chống đuối nước cho trẻ em tại tỉnh Quảng Ngãi*”: đã xây dựng **03** bể bơi tại xã Bình Chương, Bình Mỹ và Bình Hòa (huyện Bình Sơn). Các Dự án: “*Phòng ngừa thương tích, giảm thiểu tác động bất lợi về kinh tế, xã hội của nạn nhân bom mìn*”, “*Phục hồi Môi trường và khắc phục hậu quả chiến tranh*”, tỉnh Quảng Trị tài trợ tại các huyện Bình Sơn, Ba Tơ và Mộ Đức với tổng kinh phí gần **01** tỷ đồng.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã phối hợp với: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong việc củng cố, xây dựng tổ chức Hội ở cơ sở; Công an tỉnh trong công tác nhân đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013 – 2018; Sở Y tế trong thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013 – 2020; Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn trong công tác xây dựng đội hình thanh thiếu niên xung kích chữ thập đỏ trường học; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về chương trình phòng chống thiên tai tại cộng đồng; Hội LHPN tỉnh thực hiện các hoạt động xã hội, nhân đạo, giai đoạn 2018 – 2022; Hội Nông dân trong việc hỗ trợ phát triển sinh kế; Hội Cựu chiến binh về thực hiện công tác nhân đạo, từ thiện...

- Các cấp Hội đã tích cực tham mưu chính quyền cùng cấp thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp về công tác nhân đạo. Hội Chữ thập đỏ tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo khám, chữa bệnh nhân đạo giai đoạn 2014 - 2017 tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 18/02/2011 về việc xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*trong đó có Hội Chữ thập đỏ*); Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 về việc phê duyệt mức hỗ trợ phụ cấp hàng tháng đối với Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã và Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ cấp xã tỉnh Quảng Ngãi.

IV. Đánh giá chung, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 43, các cấp ủy, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động nhân đạo trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả. Chính quyền các cấp đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của Hội; thường xuyên theo dõi, định hướng Hội hoạt động theo đúng Luật Chữ thập đỏ; tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, cơ sở vật chất,... Nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với hoạt động nhân đạo có nhiều chuyển biến tích cực; các cấp Hội Chữ thập đỏ luôn xác định rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ của mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả các hoạt động xã hội nhân đạo, trợ giúp nhân đạo, cứu trợ khẩn cấp. Qua đó, thu hút ngày càng nhiều các tổ chức, cá nhân tham gia công tác nhân đạo, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay tổ chức, biên chế, kinh phí hoạt động, chế độ, chính sách đối với cán bộ Hội Chữ thập đỏ còn có mặt bất cập. Điều kiện, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động của các cấp Hội còn khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động phong trào của các cấp hội.

2. Ưu điểm và nguyên nhân

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể tiếp tục quan tâm về công tác nhân đạo. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về công tác nhân đạo được nâng lên.

- Tổ chức Hội ở 03 cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Hội cơ sở đã phát triển đến hầu hết các xã, phường, thị trấn; chất lượng của tổ chức Hội và cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ ngày càng được nâng lên. Đã xuất hiện nhiều mô hình, nhân tố mới, nhiều tấm gương tận tụy, cống hiến đối với hoạt động nhân đạo và công tác Hội Chữ Thập đỏ.

- Nội dung, phương thức hoạt động của các cấp hội ngày càng đa dạng, phong phú, tăng cường hướng về cơ sở, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh (*Trong 10 năm, đã vận động giúp đỡ 1.403.847 lượt người với tổng giá trị trên 345 tỷ đồng*). Tích cực triển khai thực hiện các chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sở, ban, ngành có liên quan bước đầu đạt kết quả.

3. Hạn chế và nguyên nhân

- Nội dung, phương thức hoạt động của Hội có lúc, có việc chậm đổi mới; hoạt động của Hội ở một số nơi chưa gắn kết với cộng đồng, với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sự phối hợp hoạt động của Hội với một số ban, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên. Công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia công tác Hội và hoạt động nhân đạo có mặt còn hạn chế.

- Bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ của Hội từ tỉnh đến cơ sở hiện nay chưa đáp ứng sự phát triển của phong trào trong điều kiện mới. Tổ chức Hội, nhất là cấp cơ sở phát triển chưa đồng đều, thiếu vững chắc. Vùng cao, vùng sâu, vùng xa, các trường Đại học, khu kinh tế v.v... tổ chức Hội phát triển còn chậm.

- Hiện nay việc thực hiện phụ cấp cho chức danh chủ tịch Hội chữ thập đỏ cấp xã tại các địa phương chưa đồng bộ (Có **05/13** đơn vị cấp huyện còn hỗ trợ phụ cấp với mức lương tối thiểu cho chức danh Chủ tịch Hội cấp xã là người hoạt động bán chuyên trách; **08/13** đơn vị cấp huyện không hỗ trợ phụ cấp cho chức danh Chủ tịch Hội cấp xã là người hoạt động bán chuyên trách) nên ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác Hội.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 43; các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về công tác nhân đạo trên địa bàn tỉnh chưa thường xuyên.

4. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp ủy đảng phải thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội, huy động cán bộ, đảng viên gương mẫu tham gia công tác nhân đạo, làm nòng cốt cho phong trào. Các cấp chính quyền phải cụ thể hóa chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội hoạt động. Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn là nhân tố quyết định sự trưởng thành, lớn mạnh của các cấp Hội Chữ thập đỏ. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cấp Hội Chữ thập đỏ thì việc triển khai thực hiện Chỉ thị 43 đạt kết quả tốt.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội là khâu then chốt trong công tác xây dựng Hội, chú ý lựa chọn cán bộ được rèn luyện, thử thách trong phong trào và những người có nhiệt tình, tâm huyết, năng động, sáng tạo trong hoạt động nhân đạo, làm hạt nhân của phong trào. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch cán bộ, nhằm đáp ứng sự kế thừa, đổi mới trong công tác cán bộ và sự phát triển của phong trào trong điều kiện mới.

- Tăng cường phát huy vai trò tham mưu, đề xuất, năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ Hội các cấp; thường xuyên tuyên truyền thực hiện Chỉ thị 43 gắn với nhiệm vụ của từng địa phương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, nhắc nhở việc tổ chức thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tập thể và cá nhân tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo.

- Tập trung hướng mạnh các hoạt động Hội về cơ sở; lấy cơ sở làm điểm xuất phát cho mọi chủ trương và cần đầu tư đúng mức cho sự phát triển tổ chức và hoạt động của Hội Chữ thập đỏ cơ sở.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHỈ THỊ 43

I. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nhân đạo; Chỉ thị 43, Công văn số 2337- CV/TU ngày 24/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "*về việc triển khai Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam*".

2. Các cấp chính quyền quan tâm giải quyết những khó khăn, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động; có cơ chế, chính sách để tổ chức Hội tham gia thực hiện các chương trình, dự án nhân đạo; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm trong công tác nhân đạo; về vai trò, vị trí của Hội Chữ thập đỏ; cổ vũ, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong hoạt động nhân đạo từ thiện, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Quan tâm củng cố, kiện toàn, xây dựng tổ chức hội đảm bảo làm nòng cốt trong các hoạt động nhân đạo; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc và chính sách đối với cán bộ hội ở xã, phường, thị trấn.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 43; các chủ trương, chính sách về công tác nhân đạo; định kỳ sơ, tổng kết, đánh giá việc thực hiện.

5. Hội Chữ thập đỏ tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; củng cố, kiện toàn tổ chức Hội, tăng cường công tác phát triển hội viên, tình nguyện viên; thường xuyên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Hội các cấp. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân, nhằm vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tiếp tục ủng hộ, giúp đỡ các đối tượng khó khăn, thực hiện công tác cứu trợ đạt kết quả. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức có hiệu quả cuộc vận động "*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*". Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành triển khai thực hiện tốt các chương

trình công tác liên tịch; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn tại địa phương, đơn vị.

II. Kiến nghị, đề xuất

Trung ương sớm thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về hoạt động nhân đạo và tổ chức hoạt động của Hội Chữ thập đỏ thành cơ chế, chính sách, quy định cụ thể về biên chế cán bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở; về ngân sách, kinh phí hoạt động đối với Hội Chữ thập đỏ các cấp; phụ cấp cán bộ làm công tác chuyên trách Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hỗ trợ cho cán bộ làm công tác kiêm nhiệm Chữ thập đỏ trong các cơ quan, trường học.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh,
- C, PCVP, P. TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC 1**Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 43
của cấp ủy đảng, chính quyền***(Kèm Báo cáo số 563-BC/TU ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

| TT | Số văn bản | Thời gian | Trích yếu nội dung |
|------------------------------------------------------|--------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I. Văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành | | | |
| 1 | Số 2337-CV/TU | 24/6/2010 | Công văn về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư (Khóa X). |
| 2 | Số 74-CV/TU | 15/11/2010 | Công văn về việc chỉ đạo Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. |
| 3 | Số 3658-CV/TU | 19/01/2015 | Công văn về việc triển khai phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" xuân Ất Mùi năm 2015. |
| 4 | Số 3840-CV/TU | 08/4/2015 | Công văn về việc chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW. |
| 5 | Số 2332-CV/TU | 17/11/2017 | Công văn về việc triển khai phong trào năm 2018 và tổng kết 10 năm phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam". |
| 6 | Số 2761-CV/TU | 10/5/2018 | Công văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai tổ chức "Tháng nhân đạo" năm 2018. |
| 7 | Số 4244-CV/TU | 28/02/2020 | Công văn về việc giao Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu văn bản chỉ đạo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư (Khóa X). |
| 8 | Số 4265-CV/TU | 05/3/2020 | Công văn về việc chỉ đạo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW. |
| II. Văn bản UBND tỉnh ban hành | | | |
| 1 | Số 258/QĐ-UBND | 18/2/2011 | Quyết định về việc xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. |
| 2 | Số 1243/QĐ-UBND | 20/8/2012 | Quyết định về việc phê duyệt mức hỗ trợ phụ cấp hàng tháng đối với Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã và Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ cấp xã tỉnh Quảng Ngãi. |
| 3 | Số 2905/UBND | 18/6/2015 | Công văn về việc chỉ đạo bầu bổ sung 02 Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh. |
| 4 | Số 02/2013/QĐ-UBND | 09/01/2020 | Quyết định về ban hành Quy định quản lý Nhà nước đối với các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. |
| III. Văn bản cấp huyện ban hành | | | |

| | | | |
|-----|-----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Huyện Sơn Tịnh | | |
| 1.1 | Số 563-CV/HU | 09/7/2010 | Công văn của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của BBT về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam. |
| 1.2 | 28/UBND | 22/9/2014 | Công văn của UBND huyện về việc chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện cuộc vận động mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo. |
| 1.3 | 1632/QĐ-UBND | 28/9/2014 | Quyết định của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động mỗi tổ chức mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo. |
| 2 | Huyện Bình Sơn | | |
| 2.1 | 1324-CV/HU | 12/7/2010 | Công văn của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. |
| 2.2 | 50/KH-CTĐ | 20/9/2010 | Kế hoạch của Hội Chữ thập đỏ huyện về việc hướng dẫn Hội cơ sở triển khai thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW. |
| 3 | Huyện Trà Bồng | | |
| 3.1 | 85-CV/HU | 11/11/2010 | Công văn của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2020 của Ban Bí thư (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ thập đỏ. |
| 4 | Huyện Lý Sơn | | |
| 4.1 | 578-CV/HU | 22/7/2010 | Công văn của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. |
| 4.2 | 01-CV/HU | 23/8/2010 | Công văn của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thống nhất chủ trương vận động xây dựng công trình nhân đạo và quỹ Hội Chữ thập đỏ huyện. |
| 4.3 | 34-CT/HU | 24/11/2010 | Chỉ thị của Huyện ủy về việc chỉ đạo Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. |
| 4.4 | 08-CT/HU | 20/5/2016 | Chỉ thị của Huyện ủy về việc chỉ đạo Đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. |

| | | | |
|-----|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.5 | 190-CV/HU | 23/5/2016 | Công văn của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thông báo ý kiến của Thường trực Huyện ủy cho chủ trương Hội Chữ thập đỏ vận động ủng hộ nhân dân bị ảnh hưởng bởi hạn hán và xâm nhập mặn. |
| 4.6 | 1736-CV/HU | 16/3/2020 | Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW |
| 4.7 | 31/UBND | 11/7/2011 | Công văn của UBND huyện về việc đại hội Hội chữ thập đỏ cơ sở. |
| 5 | Thành ủy | | |
| 5.1 | 75-CV/TU | 21/11/2010 | Công văn của Ban Thường vụ Thành ủy về việc chỉ đạo đại hội chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. |
| 5.2 | 445-CV/TU | 02/6/2016 | Công văn của Ban Thường vụ Thành ủy về việc chỉ đạo đại hội chữ thập đỏ cơ sở tiến tới đại hội đại biểu Hội chữ thập đỏ thành phố lần thứ VII, nhiệm kỳ 2016-2021. |
| 5.3 | 1942/QĐ-UBND | 10/4/2017 | Quyết định của UBND thành phố về việc phân bổ kinh phí giao cho Hội Chữ thập đỏ thành phố thuê bảo vệ Trụ sở làm việc cho các tổ chức Hội và phòng khám từ thiện thành phố Quảng Ngãi. |
| 5.4 | 4530/UBND-VX | 01/8/2018 | Công văn của UBND thành phố về việc nâng cao hiệu quả công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ trong tình hình mới. |
| 5.5 | 916-QĐ/UBND | 18/3/2019 | Quyết định của UBND thành phố về việc phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động đối với các Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố. |
| 6 | Huyện Tư Nghĩa | | |
| 6.1 | 540-CV/HU | 16/7/2010 | Công văn của Ban Thường vụ HU về triển khai thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam. |
| 6.2 | 662/UBND | 18/6/2014 | Công văn của UBND huyện về thống nhất trích kinh phí từ nguồn Quỹ nhân đạo của huyện để hỗ trợ hoạt động của Đội tình nguyện viên Chữ Thập đỏ huyện. |
| 6.3 | 3630/QĐ-UBND | 16/9/2014 | Quyết định của UBND huyện về phân bổ kinh phí hỗ trợ cho Hội Chữ Thập đỏ huyện để mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn. |

| | | | |
|------|-------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.4 | 562/UBND | 25/3/2016 | Công văn của UBND huyện về thống nhất chủ trương tổ chức Đại hội Hội Chữ Thập đỏ các cấp tiến tới Đại hội Hội Chữ Thập đỏ huyện Tư Nghĩa khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021. |
| 6.5 | 1672/UBND | 12/7/2016 | Công văn của UBND huyện về thống nhất sử dụng kinh phí từ Quỹ Nhân đạo để ủng hộ công trình nhân đạo của Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam. |
| 6.6 | 2030/UBND | 31/8/2016 | Công văn của UBND huyện về khẩn trương chỉ đạo Đại hội Hội Chữ Thập đỏ cấp xã. |
| 6.7 | 15438/QĐ-UBND | 30/12/2016 | Quyết định của UBND huyện về hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động của Hội Chữ Thập đỏ huyện trong đợt lũ lụt năm 2016. |
| 6.8 | 4141/QĐ-UBND | 18/8/2017 | Quyết định của UBND huyện về phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp năm 2017 cho Hội Chữ Thập đỏ huyện Tư Nghĩa. |
| 6.9 | 5973/QĐ-UBND | 03/11/2017 | Quyết định của UBND huyện về hỗ trợ kinh phí cho Hội Chữ Thập đỏ để chi các hoạt động năm 2017. |
| 6.10 | 2905/QĐ-UB | 11/6/2018 | Quyết định của UBND huyện phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp năm 2018 cho Hội Chữ Thập đỏ huyện Tư Nghĩa. |
| 7 | Thị xã Đức Phổ | | |
| 7.1 | 941-CV/HU | 06/7/2010 | Triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư. |
| 7.2 | 53-CV/HU | 26/11/2010 | Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. |
| 7.3 | 863-CV/HU | 31/3/2014 | Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác Hội chữ thập đỏ. |
| 7.4 | 243-CV/HU | 10/6/2016 | Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội Hội Chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. |
| 7.5 | 484/QĐ-UBND | 1/28/2019 | Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện huyện Đức Phổ. |
| 7.6 | 3298-UBND | 11/14/2019 | Công văn về việc hỗ trợ kinh phí đối với các hội có tính chất đặc thù và tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hội. |
| 8 | Huyện Nghĩa Hành | | |
| 8.1 | 53-CV/HU | 28/10/2015 | Công văn của Ban Thường vụ HU cho chủ trương |

| | | | |
|-----|------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | tổ chức Đại hội hội chữ thập đỏ các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. |
| 8.2 | 412-TB/HU | 25/8/2017 | Thông báo của Ban Thường vụ HU về việc cho chủ trương vận động hỗ trợ người hiến máu nhân đạo năm 2017 và những năm tiếp theo. |
| 9 | Huyện Minh Long | | |
| 9.1 | 230-CV/HU | 24/8/2011 | Công văn của Ban Thường vụ HU về việc cho ý kiến nhân sự Đại hội Hội chữ thập đỏ huyện khóa III, nhiệm kỳ 2011-2016. |
| 9.2 | 280-CV/HU | 28/10/2011 | Công văn của Ban Thường vụ HU về giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Ngãi khóa V, nhiệm kỳ 2011-2016. |
| 9.3 | 66-TB/HU | 20/12/2016 | Thông báo kết luận của Ban Thường vụ HU về công tác cán bộ, giới thiệu nhân sự chủ chốt của Hội chữ thập đỏ huyện. |

PHỤ LỤC 2**Số liệu công tác tổ chức của Hội Chữ thập đỏ***(Kèm Báo cáo số 563-BC/TU ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

| Nội dung | | Năm | Trước khi thực hiện Nghị quyết 18 | | | | | | Sau khi thực hiện Nghị quyết 18 | | |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------|--------|----------|----------|--------|---------|---------------------------------|---------|---------|
| | | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 |
| Số lượng Hội CTĐ các cấp | Cấp huyện, thành phố | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 |
| | Cấp cơ sở | 184 | 184 | 184 | 184 | 184 | 184 | 184 | 184 | 184 | 184 |
| | Tổ chức Hội ở các trường học, cơ quan dân chính Đảng, doanh nghiệp | 112 | 108 | 110 | 110 | 110 | 114 | 100 | 100 | 100 | 99 |
| Số lượng cán bộ Hội tham gia công tác Hội CTĐ | Cán bộ chuyên trách | 213 | 226 | 229 | 223 | 230 | 219 | 216 | 216 | 155 | 233 |
| | Tình nguyện viên/cộng tác viên | 15.774 | 16.886 | 17.021 | 17.297 | 17.207 | 17.966 | 17.716 | 17.827 | 17.921 | 17.939 |
| Số lượng hội viên | Tổng số hội viên | 37.665 | 73.494 | 73.494 | 53.205 | 39.039 | 40.903 | 36.752 | 35.862 | 32.110 | 30.389 |
| | Hội viên kết nạp mới mỗi năm | 205 | 35.829 | 0 | (20.289) | (14.166) | 1.864 | (4.151) | (890) | (3.752) | (1.721) |
| | Hội viên là đảng viên | 2.598 | 3.819 | 3.823 | 3.835 | 3.852 | 4.109 | 4.127 | 4.806 | 5.347 | 5.252 |

PHỤ LỤC 3

Số liệu hoạt động của Hội Chữ thập đỏ

(Kèm Báo cáo số 563-BC/TU ngày 04/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Năm | Số người được trợ giúp và trị giá hoạt động (đã thực hiện) | | | | | | | | | | Kinh phí Nhà nước cấp cho 3 cấp Hội | Tổng trị giá hoạt động / kinh phí NN cấp cho 3 cấp Hội (9/11=số lần) |
|-------------|------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------|----------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| | Công tác xã hội | | Phòng ngừa và ứng phó thảm họa | | Chăm sóc sức khỏe | | Hiến máu nhân đạo (số đơn vị máu đã tiếp nhận) | Tổng số người được trợ giúp (1+3+5) | Tổng giá trị (triệu đồng) | | | |
| | Số người được trợ giúp (người) | Trị giá (triệu đồng) | Số người được trợ giúp (người) | Trị giá (triệu đồng) | Số người được trợ giúp (người) | Trị giá (triệu đồng) | | | Do Hội địa phương thực hiện (2+4+6-10) | Hỗ trợ từ TW, đơn vị khác, dự án,... | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| 2010 | 57,372 | 30,298.1 | 367,000 | 28,116 | 21,377 | 2,786 | 4,993 | 445,749 | 31,169 | 30,031 | 2,432.0 | 25.16 |
| 2011 | 30,636 | 20,003.8 | 11,237 | 2,972 | 23,321 | 2,913 | 5,887 | 65,194 | 24,727 | 1,162 | 3,250.0 | 7.97 |
| 2012 | 62,070 | 23,764.2 | 19,721 | 5,153 | 27,783 | 2,537 | 6,529 | 109,574 | 25,448 | 6,006 | 4,568.0 | 6.89 |
| 2013 | 46,444 | 28,181.9 | 16,945 | 3,733 | 33,484 | 4,609 | 8,010 | 96,873 | 32,815 | 3,709 | 4,500.0 | 8.12 |
| 2014 | 41,359 | 32,850.7 | 640 | 5,309 | 50,847 | 4,270 | 8,814 | 92,846 | 38,884 | 3,546 | 3,100.0 | 16.69 |
| 2015 | 60,934 | 23,673.5 | 49,165 | 23,070 | 34,506 | 3,400 | 11,124 | 144,605 | 46,310 | 3,834 | 10,357.0 | 4.84 |
| 2016 | 77,186 | 43,430.0 | 21,142 | 7,452 | 45,450 | 3,667 | 13,093 | 143,778 | 49,900 | 4,649 | 8,954.0 | 6.09 |
| 2017 | 93,407 | 36,823.5 | 36,207 | 19,922 | 39,170 | 3,991 | 13,606 | 168,784 | 56,897 | 3,840 | 8,023.0 | 7.57 |
| 2018 | 90,253 | 57,343.6 | 15,241 | 7,458 | 24,107 | 5,232 | 13,998 | 129,601 | 65,806 | 4,228 | 8,317.0 | 8.42 |
| 2019 | 48,259 | 21,345.2 | 5,678 | 2,526 | 25,631 | 5,843 | 14,030 | 79,568 | 26,732 | 2,982 | 8,060.0 | 3.69 |
| Cộng | 607,920 | 317,715 | 542,976 | 105,711 | 325,676 | 39,248 | 100,084 | 1,476,572 | 398,687 | 63,987 | 61,561 | 95 |